TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48 /2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn G, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Ph (trước 01/7/2026 là xóm S), xã T, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 01708800698x;

- Bị đơn: Chị Hà Thị B, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm Ph (trước 01/7/2026 là xóm S), xã T, tỉnh Phú Thọ. Số định danh cá nhân: 01718800762x;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Ch. Đại diện theo ủy quyền bà Khà Thị Ph - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Ch M, theo Văn bản ủy quyền số 251/QĐ-NHCS ngày 29/7/2025 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Ch M.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 37, 60, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn G và chị Hà Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Văn G và chị Hà Thị B tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn nhau.

b. Về con chung: Anh Bùi Văn G và chị Hà Thị B thỏa thuận giao 03 con chung là Bùi Khánh H, sinh ngày 05/7/2010, Bùi Khánh H1, sinh ngày 07/12/2015 và Bùi Diệu Ch, sinh ngày 30/5/2021cho chị Hà Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn G cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng 01 tháng cho mỗi con đến khi con thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh Bùi Văn G có quyền thăm

nom con mà không ai được cản trở. Thời gian cấp dưỡng là trước ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2026.

Kể từ khi đến thời điểm cấp dưỡng theo thỏa thuận và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tiền cấp dưỡng theo kỳ nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án

c. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn G và chị Hà Thị B thỏa thuận giao cho chị Hà Thị B được quản lý, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 52 m^2 xây trên thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vị trí tại xóm Ph (trước 01/7/2026 là xóm S), xã T, tỉnh Phú Thọ. Chị Hà Thị B có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thị B (sử dụng riêng).

d. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Bùi Văn G, chị Hà Thị B và bà Khà Thị Phượng thỏa thuận: Chị Hà Thị B có trách nhiệm trả 30.000.000 *(ba mươi triệu)* đồng tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Ch khi đến hạn trả nợ theo chương trình vay đã ký kết tại mã khoản vay 66000072881346x.

đ. Các vấn đề khác: Anh Bùi Văn G, chị Hà Thị B và bà Khà Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Anh Bùi Văn G tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 000296x ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh Bùi Văn G đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh PT;
- THADS tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 16, PT;
- UBND xã T
(Đăng ký tại UBND xã Ph ngày 18/02/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đào Ngọc Tiến